

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HSST

Ngày: 13/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Ông Lữ Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS, ngày 01/4/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm: **1983**; Tại thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu vực LS, phường HL, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Võ Thị T1; Tiền án, tiền sự: Không; Anh chị em ruột 03 người, lớn sinh năm 1980, nhỏ là bị cáo. Bị khởi tố ngày 06/7/2021 cho tại ngoại điều tra đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Nguyễn Văn V, sinh năm 1957 (**Có mặt**).

Trú tại: Khu vực LS, phường HL, TP Ngã Bảy, Hậu Giang.

+ Người bào chữa cho bị cáo: Ông Tô Minh S là luật sư, Văn phòng Luật sư CP, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Thị N, sinh năm 1966. (Vắng mặt).

Trú tại: Khu vực LS, phường HL, TP Ngã Bảy, Hậu Giang.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Bu L1, sinh năm 1992 (**Có mặt**).

Trú tại: Khu vực LS, phường HL, TP NB, Hậu Giang.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người bào chữa cho bị hại:* Bà Trịnh Thị TL – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang (có mặt).

+ *Người làm chứng:* Nguyễn Văn C2, sinh năm 1971.

Trú tại: Khu vực LS, phường HL, TP NB, Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 14/5/2021 bị cáo Nguyễn Thanh T uống rượu với những người cùng xóm, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị cáo nghỉ uống rượu, đi bộ về nhà. Khi về đến đầu đường vào nhà thì bị cáo nảy sinh ý định quan hệ tình dục với bà Nguyễn Thị N (bà N bị tai biến không nói chuyện, đi lại được), nên T đi vào nhà của bà N (cách nhà T 01 con mương rộng khoảng 1,5m). Khi vào nhà T thấy bà N ngồi trên giường, T ẵm và đặt bà N nằm tại lối đi lên gian nhà chính. Sau đó T cởi quần của bà N, tự cởi quần ngắn của mình và bắt đầu thực hiện hành vi giao cấu với bà N đến khi xuất tinh thì nghe tiếng xe của ông Nguyễn Văn H1, (là chồng bà N) về đến trước cửa nhà thì T mặc quần chạy ra bên hông nhà trốn. Khi ông H1 đến cửa nhà sau thì thấy đôi dép của T trước cửa nhà, ông nghi ngờ nên chạy vào nhà thì thấy bà N không mặc quần nằm tại lối đi, ông H1 hỏi bà N: “thằng T nữa phải không”, do trước đây ông H1 đã từng bắt quả tang T thực hiện hành vi giao cấu với bà N, nghe ông H1 hỏi thì bà N gật đầu. Ông H1 cầm cây sắt trong nhà chạy ra sân và lên tiếng dọa, thì T sợ và từ hông nhà đi ra thừa nhận hành vi và xin lỗi ông H1. Do sợ T chống trả nên ông H1 kêu T lên nhà ông Nguyễn Văn C2 (là em ruột của ông H1) ở phía trước nhà ông H1 để có thêm người chứng kiến. Khi gặp ông C2, T cũng thừa nhận hành vi đã quan hệ tình dục với bà N và xin lỗi ông H1, nên ông H1 cho T về nhà. Đến sáng ngày 15/5/2021, ông H1 đến trình báo công an phường HL về hành vi của Nguyễn Thanh T.

Quá trình điều tra xác định được, ngoài lần bị bắt quả tang ngày 14/5/2021, thì bị cáo còn thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bà N 02 lần nữa. Cụ thể:

Lần 1: vào khoảng 16 giờ của tháng 11/2018 (không nhớ ngày cụ thể), lợi dụng bà N bị tai biến không thể kháng cự và không có ai ở nhà, bị cáo đã vào nhà và thực hiện hành vi giao cấu với bà N xong thì bị ông H1 phát hiện. Ông H1 có trình báo công an xã HL (nay là phường HL), do hai bên gia đình thỏa thuận ông H1 rút đơn không yêu cầu xử lý nữa, nên công an xã HL không xác lập hồ sơ.

Lần 2: Cách lần 1 khoảng 08 tháng, vào khoảng 20 giờ thì bị cáo T tiếp tục vào nhà cởi quần bà N và chuẩn bị thực hiện hành vi giao cấu thì bị ông H1 kịp thời phát hiện, nên T bỏ chạy. Thấy bà N chưa bị xâm hại nên gia đình không trình báo, đến ngày 14/5/2021 tiếp tục phát hiện T thực hiện hành vi giao cấu với bà N, nên ông H1 trình báo công an phường HL để yêu cầu giải quyết vụ việc. Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 23/21/TD ngày 02/6/2021 của Trung tâm pháp y Hậu Giang đối với bà Nguyễn Thị N kết luận:

- Màng trinh rách liên tục bờ tự do (do sinh đẻ), không xác định được cơ quan sinh dục của bà N có bị xâm hại hay không.

- Toàn thân và bộ phận sinh dục ngoài không thương tích. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT thì không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 622/KL-VPYTW ngày 10/12/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với bị cáo Nguyễn Thanh T như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

- + Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- + Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (để làm việc với cơ quan pháp luật).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật, hiện bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại cáo trạng số 05/CT-VKS-TPNB ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T có lý lịch và hành vi nêu trên ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy để xét xử về tội "Hiếp dâm" theo khoản 2, Điều 141 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 141; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k, khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T với mức án từ 04 đến 05 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo và Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại đều thống nhất với cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy truy tố bị cáo theo điểm d, khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự. Và đề nghị căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đồng thời bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ngã Bảy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã xác định được:

Bị cáo Nguyễn Thanh T lợi dụng bà N bị tai biến không thể kháng cự và không có ai ở nhà, bị cáo đã vào nhà bà N và thực hiện hành vi giao cấu với bà N. Tại thời điểm thực hiện hành vi giao cấu với bà N bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi của bị cáo đã thực hiện đối với bà N là có lỗi, không đúng với quy định của pháp luật. Vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bị cáo nên bị cáo thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của bà N. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Hiếp dâm”, nên cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là đúng tội.

[3]. Về tính chất vụ án là nghiêm trọng và mức độ thực hiện hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhiều lần xâm phạm đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của bà Nguyễn Thị N và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi bị cáo đã gây ra. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội đối với bị hại là người bị bệnh tai biến không đi lại được, không có khả năng tự vệ được theo quy định tại điểm k, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Gia đình bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường 2.000.000 đồng, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nên đại diện Viện sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo và Trợ giúp viên bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp cho bị hại đề nghị căn cứ khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt cho bị cáo dưới khung liên kết của Điều luật là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Không có.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 141; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Hiếp dâm*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 04 năm (bốn năm) tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP Ngã Bảy;
- THA.DS TP Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Khởi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải

Lữ Văn Công

Hồ Văn Khởi